

Số: 198/KH-CBQ

Vĩnh Thái, ngày 02 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Trường THCS Cao Bá Quát đóng trên địa bàn xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Trường được thành lập theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang. Trường cách trung tâm thành phố Nha Trang 04 km về phía Tây Nam, trường mới được thành lập hơn 02 năm vẫn còn nhiều khó khăn nhất định về đội ngũ, về đời sống dân sinh (đa phần cha mẹ học sinh tập trung lao động kiếm sống, chưa đầu tư quan tâm nhiều đến việc học hành và rèn luyện của con em mình), chất lượng đầu vào của nhà trường vẫn còn thấp so với mặt bằng chất lượng của thành phố.

Vượt qua mọi khó khăn, thách thức tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL.GV.NV) và học sinh (HS) nhà trường quyết tâm thi đua dạy tốt – học tốt, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện qua từng năm học.

Với những đặc điểm đó trường THCS Cao Bá Quát xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp Giáo dục và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
- Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 26/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua dự án Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Đảng bộ Xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 11 tháng 01 năm 2020 của chi bộ trường THCS Cao Bá Quát 2020-2022.

II. Cơ sở thực tiễn

1. Phân tích bối cảnh và thực trạng của nhà trường

1.1. Khái quát tình hình kinh tế-xã hội của xã Vĩnh Thái là xã nông thôn mới

1.1.1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Hiện nay trên địa bàn xã Vĩnh Thái có 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS; trong đó trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Công tác phổ cập giáo dục thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu từ mầm non đến THCS; đến nay xã Vĩnh Thái đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2. Hàng năm, luôn duy trì được kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học, THCS và xóa mù chữ, đã góp phần vào chỉ tiêu chung của thành phố.

Công tác tuyển sinh hàng năm vào lớp lớp 6 và tuyển sinh lớp 10 của xã được triển khai thực hiện dân chủ, công khai, theo đúng hướng dẫn của ngành Giáo dục thành phố Nha Trang.

Công tác khuyến học trên địa bàn xã luôn được sự quan tâm, sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các ban ngành đoàn thể, nâng cao chất lượng hoạt động của công tác khuyến học, khuyến tài. Thường xuyên phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức mở các lớp dạy nghề cho nhân dân, tổ chức các câu lạc bộ

thể dục thể thao (TDTT) cho học sinh trong các dịp hè, tuyên truyền pháp luật cho CBQL.GV.NV và HS, phát động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời. Nhà trường, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh (ĐD CMHS) hàng năm đã vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trao nhiều suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó trên địa bàn xã; phối hợp với Hội khuyến học trường, Hội khuyến học xã, Hội Phụ nữ và Ban Mặt trận thôn dân cư tổ chức khen thưởng học sinh tại nơi cư trú đạt thành tích trong học tập 01 lần/năm.

Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được triển khai ngày càng sâu rộng trong nhân dân, cha mẹ học sinh (CMHS), tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội. Vì vậy, công tác giáo dục là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân phải chăm lo, cho nên trong những năm gần đây nhà trường luôn được địa phương, CMHS, các đoàn thể rất quan tâm, đặc biệt là về giáo dục đạo đức, chất lượng văn hóa, điều kiện học tập của học sinh...

Từng năm học, chính quyền địa phương và Hội đồng giáo dục xã đều thống nhất phê duyệt Tờ trình về các khoản thu đầu năm đảm bảo không xảy ra tình trạng lạm thu, thu sai quy định làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, qui hoạch cán bộ quản lý luôn được các cấp ủy Đảng, lãnh đạo nhà trường quan tâm, triển khai nhiều hoạt động phong trào thi đua “dạy tốt - học tốt”, coi trọng việc “dạy chữ - dạy người”, gắn liền “dạy lý thuyết kết hợp với thực tiễn”, thực hiện nguyên lý giáo dục “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”. Đặc biệt, Đảng ủy xã Vĩnh Thái luôn quan tâm đến công tác phát triển Đảng ở các chi bộ trường học đóng trên địa bàn.

1.1.2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Hơn 75% học sinh của trường là con em nông dân, lao động phổ thông; một số ít là tiểu thương hoặc nhân viên nhà nước nên hầu hết kinh tế gia đình các em phần lớn còn nhiều khó khăn, có một số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; một số học sinh ở địa phương khác đến học tập (do cha mẹ phải lao động kiếm sống và tạm trú tại xã). Thời gian qua, sự quan tâm giáo dục học sinh giữa nhà trường và gia đình cũng có nhiều tiến bộ; chỉ còn một số CMHS do bận bịu với cuộc sống mưu sinh hàng ngày nên chưa dành thời gian quan tâm đến việc học tập của con em, phó thác hoàn toàn việc học cho nhà trường và thầy cô giáo, số học sinh tạm trú trên địa bàn xã thường hay bỏ học giữa chừng, vì thế ít nhiều ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức, chất lượng văn hóa và công tác phổ cập trong nhà trường.

Hoạt động của Ban ĐD CMHS đúng qui định trong Điều lệ, đã góp phần thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và CMHS như: tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, phòng chống dịch bệnh (CoVid-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng...), an toàn vệ sinh thực phẩm, giáo dục chăm sóc sức khỏe học; tham gia xây

dựng trường học đạt tiêu chuẩn an toàn an ninh trật tự trong những năm học qua, trường không có bạo lực học đường, tệ nạn xã hội; tổ chức các hoạt động ngoại khóa (HĐNK), hoạt động ngoài giờ lên lớp (HĐNGLL), hoạt động học tập trải nghiệm bên ngoài nhà trường... Ban ĐD CMHS vận động phụ huynh đóng góp xây dựng quỹ khuyến học để động viên khen thưởng kịp thời tập thể và cá nhân học sinh đạt thành tích trong năm học và hỗ trợ cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên thi đua dạy tốt.

1.2. Thực trạng của nhà trường

1.2.1. Quy mô nhóm/lớp, số lượng học sinh

Năm học 2020-2021, trường có 15 lớp với 558 học sinh/271 nữ, trong đó:

- + Khối 6 gồm 04 lớp, có 156 học sinh/75 nữ.
- + Khối 7 gồm 04 lớp, có 161 học sinh/81 nữ.
- + Khối 8 gồm 04 lớp, có 136 học sinh/64 nữ.
- + Khối 9 gồm 03 lớp, có 105 học sinh/51 nữ.

1.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Toàn trường có 39 CBQL.GV.NV/27 nữ, được biên chế thành 02 tổ Chuyên môn (Tổ Tự nhiên, Tổ Xã hội) và 01 tổ Văn phòng. Cụ thể như sau:

+ Ban giám hiệu: 02

+ Tổng phụ trách: 01

+ Giáo viên: 26 (trong đó: 07 hợp đồng) so định mức được giao của Phòng GDĐT thì hiện tại trường còn thiếu 01 giáo viên.

+ Nhân viên văn phòng: 05 (trong đó: 01 Thư viện, 01 Thiết bị, 01 Kế toán thuộc diện hợp đồng và đang chờ tuyển dụng của Phòng GDĐT).

+ Nhân viên hợp đồng lao động: 05

- Trường có Chi bộ Đảng gồm 10 đảng viên (09 chính thức và 01 dự bị), chi bộ có cấp ủy; Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Thái; đa số Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn là đảng viên.

Nội dung / số liệu	TS	Nữ	ĐV	Trình độ							
				Chuyên môn				LL CT	QL GD	NN	TH
				ThS	ĐH	CĐ	TC				
Hiệu trưởng	01		01		01			01	01	01	01
Phó hiệu trưởng	01		01		01			01	01	01	01
Giáo viên	27	20	07	01	23	03				20	23
Nhân viên (VP)	05	05	01		01	02	02			04	04

Nhân viên (HDLĐ)	05	02									
Cộng	39	27	10	01	26	05	02	02	02	26	29

1.2.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả chăm sóc giáo dục

Về đội ngũ giáo viên, hiện tại trường có 27 giáo viên (tính cả giáo viên Tổng phụ trách Đội) và 15 lớp, đạt tỷ lệ 1,8 giáo viên/ lớp, chưa đủ về số lượng giáo viên theo chỉ tiêu được giao (còn thiếu 01); trường có 88,9% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về đào tạo. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, từ năm học 2018-2019 đến 2019-2020, 100% giáo viên của trường đạt từ mức Khá trở lên. Hiệu trưởng đạt Chuẩn Hiệu trưởng và được lãnh đạo Phòng GDĐT xếp loại: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất nhà trường đã đủ đáp ứng được công tác dạy học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Trường có Thư viện đang hoàn tất hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT. Nhân viên kế toán, văn thư đều có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn; trường có 01 nhân viên bảo vệ được cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ qua khóa huấn luyện của Công an thành phố; nhân viên Y tế đã được cấp Chứng chỉ hành nghề.

Đánh giá về đội ngũ CBQL.GV.NV và cơ sở vật chất, cũng như các điều kiện khác, trường THCS Cao Bá Quát thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng giáo dục hàng năm đã được Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động (CB.VC.NLĐ) thống nhất.

* Kết quả giáo dục năm học 2019- 2020:

Kết quả của học sinh

+ Năm học 2019- 2020, toàn trường có 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên; tỷ lệ lên lớp (sau thi lại) đạt 99,41%; tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 100%; học sinh lớp 9 dự thi vào lớp 10 công lập và trúng tuyển đạt tỷ lệ 75%.

+ Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt tiếp tục được giữ vững và duy trì; đạt 01 giải Nhì học sinh giỏi môn Hóa học cấp thành phố, 01 giải Ba học sinh giỏi môn Ngữ văn cấp thành phố; 01 giải Khuyến khích học sinh giỏi môn Lịch sử cấp thành phố; 01 giải Ba học sinh giỏi môn Hóa học cấp tỉnh. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố đạt Huy chương Vàng môn Bóng chuyền nam; đạt Giải Ba: Hội thi Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn dành cho học sinh THCS cấp thành phố; đạt Giải Nhất: Hội thi Văn nghệ Chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng CSVN – Mừng Xuân Canh Tý 2020 do Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Thái tổ chức.

Kết quả của giáo viên

- + Có 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi (GVDG) cấp Thành phố.
- + Có 02 giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua (CSTĐ) cơ sở; 02 giáo viên được Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh tặng Bằng khen; 100% CBQL.GV.NV đạt lao động tiên tiến (LĐTT).
- + Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.
- + Công đoàn Vững mạnh.
- + Liên Đội mạnh cấp thành phố.

Đánh giá chung

- Mặt mạnh của trường là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo viên tương đối đồng đều và có nhiều chuyển biến tích cực, thông qua việc kiểm tra đột xuất, dự giờ thăm lớp, kết quả thao giảng làm cơ sở để đánh giá;

- Nhà trường tham gia đầy đủ các phong trào, các hoạt động đoàn thể xã hội; điểm nổi bật của trường là công tác dạy và học đã đi vào nề nếp, chất lượng giảng dạy của giáo viên từng bước được nâng cao. Đặc biệt, giáo viên luôn quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng, bám sát chương trình giảm tải và kế hoạch dạy học để giảng dạy; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá;

- Các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ được triển khai thường xuyên đã tạo điều kiện cho GV và HS có thêm trải nghiệm xử lý tình huống, kỹ năng sống, sinh hoạt tập thể và xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

- Công tác dạy thêm và học thêm đã thực hiện nghiêm túc, có sự quản lý chặt chẽ của lãnh đạo nhà trường, Ban quản lý dạy thêm nên việc giảng dạy và học tập đi vào nề nếp;

- Nhà trường được chính quyền địa phương, Ban ĐD CMHS, Hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhiều mặt về vật chất và tinh thần; về tình hình an ninh trật tự và phòng chống tệ nạn xã hội luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm; không có hiện tượng và bất kỳ sự cố nào xảy ra trong và ngoài nhà trường. Hàng năm, trường luôn thực hiện đăng ký và hoàn thiện hồ sơ về xây dựng "Trường học an toàn về an ninh trật tự".

- Một số mặt công tác khác của các bộ phận, đoàn thể và học sinh đạt kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm trước; các hoạt động phong trào sôi nổi, phong phú và có hiệu quả.

1.2.4. Cơ sở vật chất; thư viện; trang thiết bị dạy học

- Khu phòng học, phòng bộ môn: có đủ phòng học cho mỗi lớp: 16 phòng, diện tích mỗi phòng 60m^2 , đúng qui cách, có đủ bàn ghế học sinh và giáo viên, bảng chống lóa đúng qui cách hiện hành, phòng thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn, phòng tránh được những bệnh về học đường.

- Có phòng Y tế riêng với diện tích 27m^2 , có nhân viên phụ trách Y tế, hoạt động có hiệu quả đã sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CBQL.GV.NV và HS khi có tai nạn xảy ra.

- Khu phục vụ học tập: trường có phòng thực hành bộ môn Vật lý – Công nghệ, Hoá học, Sinh học, Ngoại ngữ và dạy giáo án điện tử mỗi phòng có diện tích 86m^2 , 01 phòng dạy bộ môn Âm nhạc – Mỹ thuật có diện tích 100m^2 . Có 01 phòng Thiết bị với diện tích $46,6\text{m}^2$ và đầy đủ trang thiết bị dạy học cho tất cả các môn học. Có 01 phòng dành cho dạy Tin học với diện tích 86m^2 , số lượng 20 máy tính. Phòng Thư viện gồm có: 01 phòng đọc giáo viên và kho sách với diện tích 100m^2 ; 01 phòng đọc học sinh với diện tích 100m^2 ; tất cả các lớp đều có góc thư viện. Thư viện có đủ tiêu chuẩn theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có đủ các loại sách nghiệp vụ và tham khảo phục vụ cho dạy và học; có trang bị máy tính kết nối Internet và phần mềm quản lý thư viện để phục vụ hoạt động dạy và học. Hiện tại thư viện đang hoàn thành hồ sơ đăng ký đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT. Có 01 phòng Đoàn - Đội với diện tích $37,3\text{m}^2$ để tổ chức hoạt động phong trào giáo dục thanh thiếu niên, 01 phòng Truyền thống với diện tích 50m^2 , phòng BCH Công đoàn với diện tích 27m^2 , phòng Tư vấn tâm lý học đường với diện tích $24,5\text{m}^2$. Có khu luyện tập TDTT với diện tích 1.050m^2 , 01 nhà đa năng với diện tích 695m^2 .

- Khu hành chính văn phòng có đủ các phòng làm việc: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, diện tích $30,8\text{m}^2$; 01 phòng làm việc của phó Hiệu trưởng, diện tích $24,4\text{m}^2$; 01 văn phòng nhà trường, diện tích $20,2\text{m}^2$; 01 phòng họp Hội đồng giáo dục diện tích 50m^2 ; 02 phòng làm việc và nghỉ trưa của tổ bộ môn, diện tích 27m^2 /Phòng; 01 phòng thường trực, diện tích $7,7\text{m}^2$.

- Khu sân chơi: sân chơi trong nhà trường có diện tích trên 5.000m^2 , sạch đẹp, đảm bảo được vệ sinh, có bồn hoa, cây cảnh trong trường.

- Khu vệ sinh: có 02 khu nhà vệ sinh được tách riêng biệt cho CBQL.GV.NV nam và GV.NV nữ, diện tích mỗi khu vệ sinh là: $9,7\text{m}^2$. Có 04 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng biệt), diện tích mỗi khu vệ sinh là: 36m^2 , phục vụ tốt cho nhu cầu cần sử dụng của học sinh; không làm ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường.

- Có 02 dãy nhà để xe cho học sinh mỗi dãy có diện tích 140m², khu vực nhà xe học sinh có phân chia theo lớp để đảm bảo trật tự và an toàn tài sản cho học sinh; 01 dãy nhà để xe cho CBQL.GV.NV có diện tích 140m².

- Nhà trường sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho sinh hoạt của giáo viên và học sinh, sử dụng nguồn nước khoáng đóng bình để uống. Trường có đủ nước sạch cho sinh hoạt, có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh, có vòi nước cho học sinh và CBQL.GV.NV rửa tay.

1.2.5. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý và hồ sơ lưu trữ văn bản, công văn đi và đến đúng theo quy định của Luật lưu trữ. Lập dự toán, mở sổ sách thu - chi, quyết toán, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định tài chính - kế toán và Quy chế sử dụng tài sản công trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra định kỳ tài chính, tài sản và công khai trong hội đồng sư phạm 01 lần/quý sau khi quyết toán xong. Hàng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật, bổ sung kịp thời, phù hợp với quy định hiện hành và thực tế của nhà trường. Nhà trường đã giao nhiệm vụ cho từng bộ phận, tổ chức đoàn thể và cá nhân nhân viên quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đúng mục đích (theo qui định Quy chế sử dụng tài sản công trong nhà trường) đạt hiệu quả phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

1.2.6. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

Nhà trường, gia đình và xã hội đã có sự gắn bó trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kết hợp với Ban ĐD CMHS để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để Ban ĐD CMHS làm việc theo đúng Điều lệ. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa nhà trường với Ban ĐD CMHS để nắm bắt thông tin kịp thời nhằm có biện pháp giáo dục học sinh. Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; huy động sự tham gia của cộng đồng trong giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh; thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục.

BẢNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

Để có cơ sở xác định các mục tiêu chiến lược và đưa ra những giải pháp thực hiện, nhà trường sử dụng phương pháp SWOT để phân tích điểm mạnh (Strength-S), điểm yếu (Weaknesses-W), thời cơ (Opportunities-O), thách thức (Threats-T) của môi trường liên quan như sau:

Môi trường bên trong	
Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
- Tập thể Hội đồng sư phạm nhà	- Hình thức, nội dung đánh giá giáo viên còn

trường rất dân chủ, đoàn kết, nhiệt tình, tận tụy với công việc, cùng nhau đưa nhà trường đi lên; tất cả mọi thành viên đều cộng đồng trách nhiệm. - Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có uy tín, tinh thần trách nhiệm cao, tay nghề khá đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và dạy học, đạo đức sư phạm mẫu mực, luôn là tấm gương sáng để học sinh noi theo. - Công tác quản lý từ Ban Giám hiệu đến Tổ-nhóm chuyên môn, đoàn thể luôn có sự thống nhất chung về nội dung kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện được triển khai đồng bộ, có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. - Các đoàn thể trong trường hoạt động tích cực và có hiệu quả. - Duy trì tốt phong trào giáo viên dạy giỏi các cấp và học sinh giỏi các cấp, nâng cao chất lượng bộ môn, hàng năm tỷ lệ học sinh giỏi tăng và học sinh yếu kém giảm dần; chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường đã đi vào thực chất (điều đó được khẳng định kết quả ở các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp Tỉnh; thi tuyển sinh vào lớp 10 và các kỳ thi khác...). - Đa số học sinh chăm ngoan, hiền.	mang tính động viên, chưa cụ thể ở các mặt công tác. - Kiểm tra ở Tổ-nhóm chuyên môn và các đoàn thể chưa chặt chẽ, vị nể nhau, chưa mạnh dạn đấu tranh, phê bình để xây dựng đồng nghiệp cùng tiến bộ. - Xử lý các hạn chế của giáo viên chưa kiên quyết theo nguyên tắc còn nặng về tình cảm, đôi lúc xê xoa, vị nể... - Đội ngũ giáo viên cốt cán còn mỏng. - Chất lượng học sinh lớp 6 (đầu vào): số học sinh yếu, kém khá nhiều. - Một bộ phận nhỏ học sinh chưa chủ động tích cực, sáng tạo trong học tập, ý thức học tập chưa được tốt. - Tỷ lệ học sinh bỏ học hàng năm luôn biến động, có năm cao hơn qui định của ngành (vượt tỉ lệ trên: 1%).
Môi trường bên ngoài	
Thời cơ (O)	Thách thức (T)
- Được sự chỉ đạo sâu sát của	- Đội ngũ CBQL.GV.NV phải đáp ứng được

Phòng GDĐT Nha Trang và Sở GDĐT Khánh Hoà nên các hoạt động dạy học của trường ngày càng tiến bộ và có chiều hướng phát triển tốt.

- Được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và Ban ĐD CMHS, CMHS quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng văn hóa.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động.

- Ý thức trách nhiệm vì công việc, thái độ động cơ học tập, rèn luyện trong hàng ngũ CBQL.GV.NV và HS ngày được nâng lên

yêu cầu đổi mới phương pháp quản lý và giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn thành phố Nha Trang trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, số lượng giáo viên luôn biến động và thiếu (lý do: xin thôi việc, chuyển trường).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy còn hạn chế do điều kiện trang thiết bị tin học còn thiếu thốn.

- Môi trường xung quanh tác động đến việc học tập của học sinh là vấn đề rất nan giải, cần có sự phối hợp của các lực lượng toàn xã hội tham gia vào lĩnh vực giáo dục để bài trừ các tệ nạn xã hội như: ma túy, trộm cắp, tai nạn giao thông, bạo lực học đường, ô nhiễm môi trường...

- Ý thức tự giác học tập của học sinh, sự quan tâm của PHHS để nâng cao chất lượng văn hóa, hạn chế học sinh yếu kém, học sinh bỏ học giữa chừng là vấn đề nhà trường luôn quan tâm và đặt lên nhiệm vụ hàng đầu.

Những cơ hội và thách thức nêu trên đặt ra cho tập thể Hội đồng sư phạm trường THCS Cao Bá Quát nhiệm vụ nặng nề, tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, tranh thủ thời cơ để vượt qua các thử thách khó khăn, định hướng Chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhằm định hướng và xác định rõ mục tiêu chiến lược đồng thời nêu ra các giải pháp để thực thi kế hoạch có hiệu quả.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cơ bản

1. Tầm nhìn

Trường THCS Cao Bá Quát là ngôi trường có cơ sở vật chất khang trang, từng bước hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; là nơi giáo viên và học sinh luôn tự tin, năng động, sáng tạo và có khát vọng cống hiến,

vươn lên; là địa chỉ tin cậy về chất lượng và môi trường giáo dục của các bậc cha mẹ học sinh để cho con em mình học tập và rèn luyện; đào tạo những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực; phấn đấu là một trong những trường có chất lượng giáo dục gần với những trường thuộc top đầu của thành phố Nha Trang.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được môi trường giáo dục, học tập hiện đại, an toàn, thân thiện, có kỷ cương, dân chủ, tình thương, trách nhiệm; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, phát huy năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng và được phát triển toàn diện.

3. Hệ thống các giá trị cơ bản

- Tinh thần trách nhiệm;
- Lòng nhân ái;
- Tính trung thực;
- Tính cộng đồng;
- Tinh thần đoàn kết;
- Khát vọng vươn lên;
- Môi trường thân thiện ;
- Tính kiên trì;
- Sự hợp tác, linh hoạt;
- Có tri thức.

II. Mục tiêu kế hoạch chiến lược

1. Mục tiêu chung

Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường THCS Cao Bá Quát giai đoạn (từ 2021 đến 2025) là: “Hoàn thành sứ mệnh đề ra trong chiến lược, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao trong thành phố Nha Trang”.

2. Mục tiêu cụ thể

Tất cả CB.GV.NV thực hiện nghiêm túc việc học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cuộc vận động lớn do ngành phát động và đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua.

Đổi mới hình thức giáo dục học sinh thành con người mới, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức vững vàng, biết vận dụng tri thức vào cuộc sống, luôn năng động, tháo vát, thích nghi với mọi hoàn cảnh, để đạt và vượt chỉ tiêu về chất

lượng văn hóa, hạnh kiểm, kết quả tuyển sinh vào lớp 10 (công lập), học sinh giỏi các cấp, giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, lưu ban, bỏ học ở mức thấp nhất.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ CBQL, giáo viên, theo chuẩn nghề nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phát triển hợp lý về số lượng, bảo đảm về chất lượng giáo viên có tay nghề cao, tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên văn phòng, các bộ phận quản lý và tổ chức hoạt động đoàn thể.

Tận dụng CSVC hiện có trong nhà trường nhằm tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có cơ hội tiếp cận với CNTT và các phương tiện dạy học hiện đại.

3. Chỉ tiêu

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 49 người, trong đó:
 - + Ban Giám hiệu: 02 người (có trình độ cử nhân QLGD).
 - + Giáo viên: 36 người (trong đó: 100% GV có trình độ từ đại học trở lên; 100% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Đại học; 25% GV/tổng số GV của trường đạt GV giỏi cấp thành phố trở lên.
 - + Nhân viên HĐLĐ: 05 người (60% có giấy chứng nhận đã qua đào tạo).
- Ứng dụng có hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và dạy học (tất cả CB.GV.NV đang giảng dạy và phụ trách công tác văn phòng đều thành thạo tin học).

3.2. Học sinh

- Phát triển qui mô:
 - + Lớp học: 20 lớp.
 - + Học sinh: 800 học sinh (40 học sinh/lớp).
- Chất lượng học tập:
 - + Học lực từ TB trở lên: 90% (Giỏi: 20%, Khá: 35%, TB: 40%, Yếu: 4,5%, Kém: 0,5%).
 - + Sau mỗi năm tỉ lệ học sinh khá giỏi tăng từ 1 đến 2% .
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới: 1,0%.
 - + Tỷ lệ tốt nghiệp THCS duy trì: 100% .
 - + Học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hệ công lập: 70%, vào các trường Trung cấp nghề: 27% và tham gia lao động sản xuất theo ngành nghề: 3%.

+ Học sinh giỏi các cấp (TP, Tỉnh) trong từng năm học: từ 03 học sinh trở lên.

- Chất lượng đạo đức:

+ Học sinh có hạnh kiểm: Khá - Tốt: 95%, trung bình: 5%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

+ Tất cả học sinh đều được trang bị những kỹ năng sống cơ bản khi tham gia các hoạt động xã hội.

- Giáo dục thể chất:

+ Từ trung bình trở lên: 100% (Tốt 30%, Khá 30%, TB 40%).

+ Giữ vững danh hiệu trường tiên tiến GDTC cấp từ cấp TP trở lên.

3.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường bảo đảm có đủ 24 phòng học ; trong đó: thêm 01 phòng dạy Mỹ thuật (hiện nay phòng Âm nhạc – Mỹ thuật chung); thêm 01 phòng dạy Tin học; 02 phòng dành riêng cho bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, các phòng đều có đầy đủ thiết bị áp dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng Internet.

- Xây dựng 01 phòng kho chứa thiết bị đạt tiêu chuẩn điều hòa nhiệt độ, chống mối mọt... nhằm bảo quản chất lượng thiết bị dạy học.

- Xây dựng thêm 01 phòng học ngoại ngữ đúng tiêu chuẩn; trang bị thêm cho các phòng bộ môn thiết bị, camera phục vụ cho giảng dạy thí nghiệm, thực hành.

- Phòng Thư viện đạt chuẩn Thư viện Tiên tiến, phục vụ đầy đủ chỗ ngồi, tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho bạn đọc.

- Xây dựng khu nhà vệ sinh riêng biệt cho CBQL.GV.NV và HS với đầy đủ tiện nghi, thông thoáng, sạch sẽ, vệ sinh.

- Môi trường “Xanh – Sạch – Đẹp” như: có sân chơi, bãi tập TDTT đúng tiêu chuẩn trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng vườn sinh vật; trồng cây tạo bóng mát để chắn bụi, hạn chế tiếng ồn; cơ sở phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và sinh hoạt vui chơi đầy đủ tiện nghi.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục THCS, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, các quy định về chuyên môn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT; huy động học sinh ra lớp đúng độ tuổi đạt kế hoạch, duy trì tốt sĩ số học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh khá, giỏi của từng năm học đều tăng so với năm học trước; có học sinh

tham gia và đạt thành tích trong các hội thi, giao lưu do cấp thành phố và cấp tỉnh tổ chức; cùng với địa phương hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục THCS.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hóa gắn liền với giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống (KNS) thông qua hoạt động trải nghiệm; lồng ghép giáo dục học sinh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng an ninh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giáo dục chủ quyền biển đảo, môi trường, an toàn giao thông, thiên tai, phòng chống tệ nạn xã hội (TNXH)... thông qua các tiết dạy trên lớp, các HĐNK, giáo dục hướng nghiệp (GDHN), HĐNGLL. Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh tích cực tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, rèn luyện thể lực, tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới vận dụng phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Từ đó rèn luyện cho các em phương pháp tự học, ý thức tự giác học tập; vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng các hình thức học tập, kiểm tra đánh giá học sinh. Đẩy mạnh và ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học.

Tiếp tục duy trì phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đặc biệt giáo dục đạo đức, nhân cách học sinh. Gắn kết hoạt động cung cấp tri thức với kỹ năng thực hành và vận dụng.

Thực hiện tốt mục tiêu giáo dục dạy người thông qua dạy chữ và dạy nghề.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, xã hội; giữa gia đình với học sinh, học sinh với học sinh và CMHS; thực hiện tốt nguyên lý giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội và coi trọng sự nghiệp giáo dục là của toàn dân.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Cơ sở vật chất: Tham mưu cải tạo, nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng đảm bảo đúng theo quy định Điều lệ trường THCS. Trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Bổ sung đàn, máy vi tính, phần mềm kiểm tra trắc nghiệm,... tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

Môi trường: Quy hoạch môi trường bên ngoài, cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho học sinh hoạt động như khu phát triển thể lực, vườn sinh vật, đầu tư các thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho CBQL.GV.NV. Thực hiện cải cách hành chính và đổi mới tư duy, hình thức quản lý. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và nghiệp vụ công tác của CBQL.GV.NV nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao.

Phân công lao động hợp lý và khoa học; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở và điều chỉnh sai phạm (nếu có), đặc biệt thông qua công tác kiểm tra nội bộ (KTNB) triển khai ở từng năm học.

Động viên CBQL.GV không ngừng học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, nhất là trình độ Tin học và Ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiện nay.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường như Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Ban ĐD CMHS và Hội khuyến học cũng như với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, phát triển giáo dục nhà trường.

Từng năm học, nhà trường tiến hành việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo từng học kỳ và năm học nhằm mục đích định hướng phát triển giáo dục theo Kế hoạch chiến lược đã đề ra.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Xây dựng đội ngũ CBQL.GV.NV có đầy đủ về số lượng; có đủ phẩm chất, đạo đức, chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng với tình hình phát triển của xã hội.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là giáo dục “Đức – Trí – Thể – Mỹ”. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Với quan điểm dạy học “Lấy học sinh làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, tự học và sáng tạo của học sinh; nâng cao vai trò của giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tìm hiểu, khám phá tri thức mới. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng là nhà lãnh đạo - quản lý, chỉ đạo, điều hành các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT.

- Tổ chức, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, trường và cụm. Tập trung thảo luận việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn và cá nhân giáo viên; tháo gỡ các vướng mắc chuyên môn nảy sinh trong quá trình giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Thường xuyên phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” vào các ngày lễ lớn trong năm; tăng cường thao giảng, dự giờ để trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

Hàng năm, nhà trường đều phải rà soát Kế hoạch cải tiến chất lượng, bổ sung cơ sở dữ liệu trong báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; đề ra biện pháp, huy động nguồn lực, vật lực, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo lộ trình từng năm học nhằm mục đích thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phát triển đội ngũ

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục theo quy định, đồng thời quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán, đội ngũ kế cận, lực lượng giáo viên cơ hữu; bảo đảm đủ về số lượng và có chất lượng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức, phân công lao động hợp lý, căn cứ theo nghiệp vụ chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm, bảo đảm cho CBQL.GV.NV thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV thông qua thao giảng, Hội thi giáo viên dạy giỏi (GVĐG) cấp trường, thành phố hàng năm tổ chức; đề cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Phòng GDĐT và Sở GDĐT tổ chức, học bồi dưỡng thường xuyên...

Tất cả CBQL.GV trong nhà trường được bảo đảm các quyền lợi theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá xếp loại CBQL.GV.NV và các văn bản về chế độ chính sách đối với CBQL.GV.NV.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho CBQL.GV.NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là hoàn thành Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS, chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ.

3. Cơ sở vật chất; trang thiết bị; đồ dùng dạy học

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới. Áp dụng có hiệu quả Qui chế quản lý, sử dụng tài sản công (trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí). Thư viện nhà trường đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên và nhân viên, phấn đấu đạt Thư viện tiên tiến trong giai đoạn 2025-2030.

Nhà trường tiếp tục sử dụng các phòng học, phòng chức năng hiện có phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Phòng học đủ ánh sáng, đủ bàn ghế, không gian thoáng mát và đúng quy cách, phù hợp với đối tượng học sinh. Tất

cả các phòng chức năng đều được kết nối mạng internet đáp ứng các nhu cầu hoạt động của nhà trường.

Trường có đủ cây xanh, bóng mát cho học sinh vui chơi, học tập; có đủ công trình vệ sinh, nhà xe phục vụ cho CBQL.GV.NV và HS.

4. Nguồn lực tài chính

Nhà trường sử dụng đúng mục đích nguồn ngân sách được cấp để chi trả lương cho CBQL.GV.NV, tu sửa cơ sở vật chất thường xuyên, sửa chữa và mua sắm mới trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, trang thiết bị văn phòng phục vụ khối hành chính. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh học sinh tự nguyện đóng góp xây dựng quỹ Ban ĐD CMHS, quỹ Hội khuyến học nhằm động viên khen thưởng tập thể, cá nhân học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện; động viên kịp thời giáo viên tham gia tích cực phong trào, hội thi do trường và thành phố tổ chức; hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, nhất là các HĐNK, hoạt động GDNGLL, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động học tập trải nghiệm bên ngoài nhà trường. Đồng thời, huy động các mạnh thường quân, nhà tài trợ trang bị thêm cơ sở vật chất (quạt, điện, máy tính, khu sinh hoạt vui chơi, giải trí, hoạt động TDTT...)

Trong giai đoạn 2025- 2030, bằng việc cân đối nguồn ngân sách và đề xuất với lãnh đạo Phòng GDĐT, thành phố có kế hoạch xây hồ bơi cho học sinh do trường thuộc vùng nông thôn thường xuyên có lũ lụt để hạn chế tai nạn đuối nước.

5. Hệ thống thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, trong giảng dạy để góp phần nâng cao chất lượng nhà trường; động viên và tạo điều kiện cho CBQL.GV.NV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý. Đào tạo GV chuyên sâu về tin học để phụ trách cổng thông tin điện tử của trường; thành thạo ứng dụng các phần mềm cho công tác: quản lý, dạy học, kế toán, thư viện, thiết bị, văn thư – lưu trữ...

Nhà trường tiếp tục lắp đặt và nâng cấp hệ thống mạng internet phục vụ công tác dạy và học, công tác quản lý, hành chính - quản trị của đơn vị. Sử dụng mail công vụ và mạng xã hội phục vụ công tác quản lý, tuyên truyền, cung cấp các văn bản chỉ đạo, các thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách của CBQL.GV.NV. Vận dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn, phản hồi, báo cáo công việc; các phần mềm phục vụ công tác quản lý như phần mềm chia thời khóa biểu; phần mềm kế toán; phần mềm quản lý học sinh, công tác phổ cập, thư viện, thiết bị, CBQL.GV.NV; phần mềm Vn.Edu, Trường học kết nối, E-learning, Website trường...

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm Vn.Edu và Website trường như trang thông tin chính thống để kết nối gia đình - nhà trường - xã hội, nhằm quản lý tốt chất lượng giáo dục và thông tin, tuyên truyền kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục, kế hoạch giáo dục của trường, cũng như việc tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

6. Quan hệ với cộng đồng

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngành Giáo dục đến các đoàn thể địa phương, CMHS và học sinh. Đồng thời, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức công khai về chất lượng giáo dục - đào tạo (qui định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT về Quy chế thực hiện công khai cơ sở giáo dục), kế hoạch giáo dục của nhà trường đến các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, CMHS; tuyên truyền về nội dung và phương pháp dạy học cũng như Quy chế đánh giá xếp loại học sinh, Quy chế xét tốt nghiệp THCS, thi tuyển sinh lớp 10,... nhằm tạo điều kiện cho CMHS tham gia góp ý về công tác giáo dục và tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của trường đã đề ra.

Trong từng năm học, nhà trường tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng Quy chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, Ban DD CMHS để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xảy ra trong học đường.

Phối hợp chặt chẽ với Ban DD CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh, nhất là các HĐNK, HĐGDNGLL, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động học tập trải nghiệm. Bên cạnh đó, Ban DD CMHS là cầu nối giữa CMHS và nhà trường, thường xuyên lắng nghe và tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, thắc mắc của các bậc phụ huynh để cùng với lãnh đạo nhà trường giải đáp những trăn trở lo âu của họ về công tác giáo dục học sinh của nhà trường và giáo viên. Từ đó hạn chế và giảm thiểu những bức xúc từ phía CMHS, hạn chế tối đa việc đơn thư khiếu nại.

Nhà trường giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với nhân dân, CMHS và chính quyền địa phương; thực hiện tốt cải cách hành chính trong công tác tiếp dân, không gây phiền hà, sách nhiễu khi nhân dân, CMHS đến liên hệ công tác.

7. Lãnh đạo và quản lý

Công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường được cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đều hoạt động đồng bộ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và lãnh đạo nhà trường. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học trong các hoạt động giáo dục như: công khai chất lượng dạy học, tài chính, CSVC, chế độ chính sách, thi đua khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm... và

luôn xây dựng được khối đoàn kết nhất trí cao từ nhận thức đến hành động để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Nhà trường biên chế đủ các khối lớp học từ lớp 6 đến lớp 9; cơ bản có đủ giáo viên giảng dạy các môn học, phụ trách kiêm nhiệm các lĩnh vực công tác, đoàn thể. Từ CBQL đến GV.NV đều xây dựng Kế hoạch công tác hoạt động theo từng năm học, trên cơ sở Kế hoạch giáo dục của Hiệu trưởng đã được thông qua Hội nghị CB.VC.NLĐ; đặc biệt, kế hoạch giảng dạy và học tập thực hiện đúng theo quy định của Bộ GDĐT, các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Các trưởng bộ phận, đoàn thể, các thành viên trong Hội đồng sư phạm luôn chủ động đề ra biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, nhiệm vụ công tác được phân công, xây dựng môi trường làm việc và học tập nghiêm túc, an toàn.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đoàn thể tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, qui định trong Điều lệ; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ, nhóm, đoàn thể; tổ chức sơ kết, tổng kết đề xuất khen thưởng đối với CBQL.GV.NV và HS có thành tích trong từng đợt thi đua, năm học.

Nhà trường có kế hoạch hoạt động cụ thể để tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của ngành và cơ quan có thẩm quyền; luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, tạo điều kiện để mỗi CBQL.GV.NV được tham gia học tập chính trị, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

I. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

1.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển đến toàn thể CBQL.GV.NV, lãnh đạo ngành giáo dục, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội và CMHS.

1.2. Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược; từng giai đoạn có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng nhà trường và địa phương.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- **Giai đoạn 1 (từ 2021 đến 2023):** Hình thành những yếu tố cơ bản tạo nên nhà trường có chất lượng cao trong đơn vị các trường ngoại thành.

- **Giai đoạn 2 (từ 2024 đến 2025):** Hoàn thiện cơ sở vật chất ở giai đoạn 3, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất giảng dạy và học tập ngang bằng với các trường điểm trong thành phố.

- **Giai đoạn 3 (từ 2026 đến 2030):** Tiếp tục hoàn thành sứ mệnh đề ra trong chiến lược, tạo dựng môi trường giáo dục phát triển bền vững có chất lượng cao trong thành phố Nha Trang, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

3. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Đối với Hiệu trưởng: làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo ngành, phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể để có sự hỗ trợ cho Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường diễn ra đúng mục đích, mục tiêu. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch, đồng thời có những đề xuất điều chỉnh kế hoạch kịp thời (khi cần thiết).

- Đối với Phó hiệu trưởng: thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện từng phần việc cụ thể trong hoạt động chuyên môn, đồng thời kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp bổ sung vào kế hoạch (nếu có).

- Đối với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường như: Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện chức năng lãnh đạo, giám sát, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch, tham mưu với Ban Chỉ đạo về những vấn đề cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Đối với tổ chuyên môn, tổ Công đoàn: tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục trong từng giai đoạn.

- Đối với CBQL.GV.NV: căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch từng năm học để xây dựng kế hoạch công tác cho từng bộ phận, cá nhân phù hợp với lộ trình thời gian; tổ chức tự đánh giá việc thực hiện theo từng giai đoạn, có rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp bổ sung trong kế hoạch để đạt kết quả cao nhất.

II. Giám sát và đánh giá kết quả

1. Thành lập Hội đồng giám sát; quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát

Sau khi Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt, nhà trường tiến hành thành lập Hội đồng giám sát, gồm các thành phần như sau: Cán bộ quản lý nhà trường, Chủ tịch Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, BCH Công đoàn, BCH Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Thường trực hội nghị, Ban ĐD CMHS.

Nội dung giám sát: tiến độ và mức độ thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường THCS Cao Bá Quát theo từng giai đoạn, lộ trình đã đề ra trong kế hoạch.

Quy trình tổ chức giám sát: tiến hành giám sát, thu thập số liệu, minh chứng cụ thể, hoàn thành báo cáo giám sát; tổ chức họp Hội đồng giám sát để tiến hành rà soát, phân tích, rút kinh nghiệm, nhằm giúp Hiệu trưởng và Ban lãnh đạo nhà trường xem xét điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển cho phù hợp với thực tiễn của đơn vị và địa phương.

2. Đánh giá mức độ đạt được theo chỉ tiêu đề ra

Chiến lược phát triển giáo dục được phổ biến rộng rãi đến các thành viên trong Hội đồng sư phạm và trên website của trường.

Chiến lược phát triển giáo dục được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên đề, kế hoạch bộ phận đoàn thể và phân công các thành viên trong nhà trường thực hiện.

Định kỳ một năm hai lần, Hội đồng trường và Hội đồng giám sát họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, rà soát việc thực hiện, điều chỉnh bổ sung nội dung chiến lược cho hợp lý với điều kiện, thực trạng nhà trường.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Phòng Giáo dục Đào tạo

Phòng GDĐT Nha Trang tiếp tục chỉ đạo sát sao công tác biên chế tổ chức nhân sự, số lượng qui mô phát triển trường lớp, quản lý tài chính - tài sản và công tác chuyên môn của nhà trường.

Quan tâm hơn nữa công tác đầu tư kinh phí sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường giai đoạn 3.

2. Đối với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương

- Đối với Đảng Ủy

Tăng cường quan tâm chỉ đạo công tác qui hoạch cán bộ quản lý, công tác phát triển Đảng của chi bộ trường THCS Cao Bá Quát.

- Đối với Ủy ban nhân dân xã

Tăng cường công tác phối hợp về ANTT trường học; chỉ đạo Hội Khuyến học xã và chi Hội Khuyến học các thôn, Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, khen thưởng động viên cá nhân học sinh đạt thành tích; xây dựng phong trào, mô hình học tập trong cộng đồng dân cư.

Trường THCS Cao Bá Quát sẽ chuyển tải những mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xác định như trên thành những kế hoạch cụ thể cho từng năm học, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Cao Bá Quát giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Nha Trang;
- Đảng Ủy, UBND xã Vĩnh Thái;
- Ban đại diện CMHS;
- Các đoàn thể nhà trường;
- Website trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tuấn

Duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nha Trang
Trưởng phòng



Trần Nguyên Lập

